

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN LẠC  
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HNGĐ- ST

Ngày 17 tháng 8 năm 2020

V/v Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VINH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Sinh

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Hải Ba

2. Bà Bùi Thị Kim Thanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Văn Tiếp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên tòa:** Bà Không Thị Phú Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 70/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2020 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Anh Phan Đức T, sinh năm 1977 (có mặt).

Nơi cư trú: Tổ dân phố 3 thôn T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

*2. Bị đơn:* Chị Phạm Thị H, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 3 thôn T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nơi ở hiện nay: Khu 4 thôn M, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 17/4/2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Phan Đức T trình bày:

Anh kết hôn với chị Phạm Thị H có được tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 01 tháng 02 năm 2000 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn chị H về làm dâu, và ở chung cùng gia đình anh. Tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2010 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hiểu nhau nên thường xuyên cãi nhau. Anh T nghi ngờ chị H ngoại tình, anh khuyên bảo nhưng chị H không

thay đổi. Tháng 8/2019 vợ chồng mâu thuẫn, chị H về nhà mẹ đẻ ở xã T, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Đến nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn chị H.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Phan Thị N, sinh ngày 02/3/2001 và Phan Phạm Nhật Q, sinh ngày 15/12/2002, hiện nay cháu Q đang ở cùng anh T. Ly hôn anh T đề nghị được tiếp tục nuôi cháu Q, anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với cháu N đã trưởng thành lao động tự túc được anh T không đề nghị gì.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác, công sức lao động: Anh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Phạm Thị H, Tòa án báo gọi nhiều lần nhưng chị H không đến Tòa án làm việc.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/6/2020 bà Nguyễn Thị A là mẹ đẻ chị H trình bày: Gia đình bà nhận được thông báo thụ lý vụ án và giấy báo của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc báo gọi chị Phạm Thị H đến Tòa án làm việc về việc anh Phan Đức T xin ly hôn chị H. Do chị H bận công việc và sợ anh T đánh nên chị H không đến Tòa án làm việc. Về hôn nhân anh Phan Đức T và chị Phạm Thị H kết hôn như anh T trình bày là đúng. Sau ngày cưới chị H về làm dâu và ở chung cùng gia đình nhà chồng. Quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn là do anh T là người nghiện ma túy khi không có tiền mua ma túy thì anh T đánh chị H. Tháng 8/2019 do không chịu được nên chị H đã về nhà bà ở. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay hai gia đình không dàn xếp gì. Khi nhận thông báo của Tòa án bà đã hỏi ý kiến chị H, chị H có nói cho bà biết không còn tình cảm và đồng ý ly hôn. Về con chung như anh T trình bày là đúng. Ly hôn chị H có nguyện vọng nuôi cháu Q, còn cháu N đã trưởng thành chị H không có ý kiến gì. Về tài sản, công nợ, đất canh tác, công sức lao động: Bà hỏi chị H nói không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc phát biểu quan điểm về tố tụng: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T và đề nghị giao cháu Phan Phạm Nhật Q cho anh T nuôi. Các mối quan hệ khác anh T không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Anh Phan Đức T khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với chị Phạm Thị H các đương sự đều có địa chỉ tại thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Cuộc hôn nhân giữa anh Phan Đức T và chị Phạm Thị H là tự nguyện, có đăng ký kết hôn, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tiến bộ.

Về tình cảm: Sau kết hôn anh T và chị H có thời gian hòa thuận, hạnh phúc. Quá trình vợ chồng chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, anh chị không có tiếng nói chung, anh T cho rằng chị H có quan hệ ngoại tình. Lời khai bà Nguyễn Thị A mẹ chị H thể hiện chị H cho rằng anh T nghiện ma túy dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên chị H tự về nhà mẹ đẻ ở. Xác minh tại địa pH thể hiện từ tháng 8/2019 không thấy chị H ở gia đình anh T. Mặt khác, Tòa án báo gọi chị H nhiều lần chị không đến Tòa làm việc thể hiện chị H không có thiện chí về đoàn tụ. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được do đó yêu cầu xin ly hôn của anh T là có căn cứ, vì vậy cần áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho anh Phan Đức T được ly hôn chị Phạm Thị H.

Về con chung: Xét đề nghị của anh T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu Phan Thị N đã đủ 18 tuổi hiện nay đã đi làm ăn xa từ năm 2019, cháu đã lao động tự túc được nên anh T không đề nghị gì. Đối với cháu Phan Phạm Nhật Q, sinh ngày 15/12/2002, hiện nay đang ở cùng anh T. Ly hôn anh T đề nghị được tiếp tục nuôi cháu Q, anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H không đến Tòa, không biết quan điểm ra sao nên cần chấp nhận đề nghị của anh T tiếp tục nuôi cháu Q. Anh T không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác, công sức lao động: Anh T không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị H không đến Tòa không rõ quan điểm ra sao nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Khi nào chị H về các đương sự có yêu cầu Tòa án giải quyết bằng việc kiện dân sự khác.

[4] Về án phí: Anh Phan Đức T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho anh Phan Đức T được ly hôn chị Phạm Thị H.

2. Về con chung: Giao cho anh Phan Đức T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phan Phạm Nhật Q, sinh ngày 15/12/2002 cho đến khi thành niên. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác, công sức lao động: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Phan Đức T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0005651 ngày 21/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc. Anh T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án anh T có mặt có quyền kháng cáo bản án. Chị H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

#### ***Nơi nhận:***

- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND thị trấn Y (để vào sổ hộ tịch)
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Công Sinh**